

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày: 29-5-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Đức Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HS ngày 21/5/2020 đối với bị cáo:

Hồ Thị D, sinh ngày 20/02/1984 tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 8, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Khắc T (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ; Có chồng: Anh Nguyễn Công L và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2020 đến nay; *Có mặt*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phan Thị Thu T; sinh năm 1985; Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Có mặt*

2. Chị Nguyễn Thị Hoài N; Sinh năm: 1985; Trú tại: Số nhà 118, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

3. Chị Phạm Thị H; Sinh năm: 1988; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; *Có mặt*

4. Anh Biện Văn H; Sinh năm: 1994; Trú tại: Khối phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe; *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 06/3/2019 đến ngày 03/01/2020, trên địa bàn thành phố H, Hồ Thị D đã cho 04 người vay tiền với mức lãi suất từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng/1.000.000 đồng /ngày vay, tương đương 182,5% đến 365%/năm, cao gấp 9,125 đến 18,25 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm). Hình thức cho vay: Khi người vay có nhu cầu thì liên hệ với D đặt vấn đề vay tiền, D tự đặt ra mức lãi suất tùy theo số tiền vay và người vay. Người vay phải viết Giấy vay tiền ghi số tiền vay, không ghi lãi suất, thời hạn vay ghi từ 01 đến 03 tháng nhưng trên thực tế thì vay không có thời hạn, người vay tiền lúc nào muốn thanh toán hợp đồng thì trả hết số tiền gốc và lãi cho D. Giấy vay tiền D giữ. Mỗi tháng người vay phải trả tiền lãi cho D một lần. Đến ngày 03/01/2020, khi Hồ Thị D đang thực hiện giao dịch liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng thì bị Công an thành phố H phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ các vật chứng liên quan. Trong đó :

*** Hồ Thị D cho 02 người vay tiền lãi nặng với số tiền thu lợi bất chính mỗi người trên 30.000.000 đồng:**

1. Hồ Thị D cho chị Phan Thị Thu T vay tổng số tiền 40.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương 365%/năm, thu lợi bất chính số tiền 38.250.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 06/3/2019, Diêu cho chị T vay số tiền 10.000.000 đồng, tính lãi 3.000.000 đồng/tháng. D thu tiền lãi của tháng đầu tiên rồi giao cho chị Trang 7.000.000 đồng. Đến ngày 06/6/2019, chị T đã trả đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 9.000.000 đồng tiền lãi 3 tháng. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi D được phép thu của chị T tối đa là 500.000 đồng (20%/năm). Như vậy, D thu lợi bất chính 8.500.000 đồng.

- Ngày 25/4/2019, D cho chị T vay số tiền 15.000.000 đồng, tính lãi 4.500.000 đồng/tháng. D thu tiền lãi của tháng đầu tiên rồi giao cho chị T 10.500.000 đồng. Đến ngày 25/10/2019, chị T đã trả đủ 15.000.000 đồng tiền gốc và 27.000.000 đồng tiền lãi 6 tháng. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi D được phép thu của chị T tối đa là 1.500.000 đồng (20%/năm). Như vậy, D thu lợi bất chính số tiền 25.500.000 đồng.

- Ngày 28/12/2019, D cho chị T vay số tiền 15.000.000 đồng, tính lãi 4.500.000 đồng/tháng. D thu tiền lãi của tháng đầu tiên rồi giao cho chị T 10.500.000 đồng. Tính đến nay, chị T chưa thanh toán tiền gốc và tiền lãi còn lại cho D. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi D được phép thu của chị T tối đa là 250.000 đồng/tháng (20%/năm). Như vậy, Diêu thu lợi bất chính số tiền 4.250.000 đồng.

2. Hồ Thị D cho chị Nguyễn Thị Hoài N vay tổng số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất từ 255,5% đến 365%/năm, thu lợi bất chính số tiền 33.017.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 15/7/2019, D cho chị N vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 7.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương 255,5%/năm). D thu tiền lãi của tháng đầu tiên 3.150.000 đồng rồi giao cho chị N 11.850.000 đồng. Đến ngày 15/11/2019, chị N đã trả đủ 15.000.000 đồng tiền gốc và 12.600.000 đồng tiền lãi 04 tháng. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi D được phép thu của chị T tối đa là 1.000.000 đồng (20%/năm). Như vậy, D thu lợi bất chính số tiền 11.600.000 đồng;

- Ngày 20/7/2019, D cho chị N vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.500.000 đồng/tháng (tương đương 330%/năm). D thu tiền lãi tháng đầu tiên rồi giao cho chị N 14.500.000 đồng. Đến ngày 20/8/2019, chị N đã trả 10.000.000 đồng tiền gốc, còn lại 10.000.000 đồng tính lãi 2.750.000 đồng/tháng. Đến ngày 20/11/2019, chị N đã thêm trả 10.000.000 đồng tiền gốc và 8.250.000 đồng tiền lãi 03 tháng còn lại. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi D được phép thu của chị T tối đa là 833.000 đồng (20%/năm). Như vậy, D thu lợi bất chính số tiền 12.917.000 đồng.

- Ngày 30/7/2019, D cho chị N vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương 365%/năm). D thu tiền lãi của tháng đầu tiên 1.500.000 đồng rồi giao cho chị N 3.500.000 đồng. Đến ngày 30/11/2019, chị N đã trả đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 6.000.000 đồng tiền lãi của 04 tháng. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi D được phép thu của chị T tối đa là 333.000 đồng (20%/năm). Như vậy, D thu lợi bất chính số tiền 5.667.000 đồng.

- Ngày 14/12/2019, Diệm cho chị N vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương 365%/năm). D thu tiền lãi của tháng đầu tiên 3.000.000 đồng rồi giao cho chị N 7.000.000 đồng. Đến ngày 03/01/2020, chị N chưa thanh toán số tiền gốc 10.000.000 đồng. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi D được phép thu của chị T tối đa là 167.000 đồng/tháng (20%/năm). Như vậy, D thu lợi bất chính số tiền 2.833.000 đồng.

***Ngoài ra, Hồ Thị D còn cho 02 người vay tiền lãi nặng với số tiền thu lợi bất chính mỗi người dưới 30.000.000 đồng:**

1. Hồ Thị D cho chị Phạm Thị H vay tổng số tiền 35.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương 182,5%/năm, thu lợi bất chính số tiền 6.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 14/10/2019, D cho chị H vay số tiền 10.000.000 đồng. D thu tiền lãi tháng đầu tiên 1.500.000 đồng rồi giao cho chị H 8.500.000 đồng. Đến ngày 14/12/2019, chị H đã trả đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi 02 tháng. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi D được phép thu của chị H tối đa là 333.000 đồng (20%/năm). Như vậy, D thu lợi bất chính số tiền 2.667.000 đồng.

- Ngày 17/12/2019, D cho chị H vay số tiền 25.000.000 triệu đồng. D thu tiền lãi tháng đầu tiên 3.750.000 đồng rồi giao cho chị H 21.250.000 đồng. Tính đến nay chị H chưa trả số tiền gốc 25.000.000 đồng cho D. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi D được phép thu của chị H tối đa là 417.000 đồng/tháng (20%/năm). Như vậy, Diệm thu lợi bất chính số tiền 3.333.000 đồng.

2. Ngày 20/10/2019, Hồ Thị D cho anh Biện Văn H vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương 182,5%/năm. D thu tiền lãi tháng đầu tiên 1.500.000 đồng rồi giao cho anh H 8.500.000 đồng. Anh H đã trả cho D 4.500.000 đồng tiền lãi của 03 tháng và 10.000.000 đồng tiền gốc. Theo quy định pháp luật số tiền lãi D được phép thu của anh H tối đa là 500.000 đồng (20%/năm). Như vậy, D thu lợi bất chính số tiền 4.000.000 đồng.

Như vậy trong thời gian từ ngày 06/3/2019 đến ngày 03/01/2020, Hồ Thị D đã cho 04 người vay với tổng số tiền cho vay lãi nặng là: **135.000.000 đồng**; số tiền lãi mà Hồ Thị D đã thu là: **87.100.000 đồng** trong đó số tiền lãi được phép thu là **5.833.000 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là: **81.267.000 đồng**.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Thu T, chị Nguyễn Thị Hoài N, chị Phạm Thị H, anh Biện Văn H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền lãi thu vượt quá quy định.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTPHT ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Hồ Thị D về tội “**Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự**” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Hồ Thị D phạm tội “**Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự**”. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hồ Thị D từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201; khoản 2,3 Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung phạt tiền Hồ Thị D từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Hồ Thị D khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử

có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian từ ngày 06/3/2019 đến ngày 03/01/2020, trên địa bàn thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Hồ Thị D đã cho chị Phan Thị Thu T và chị Nguyễn Thị Hoài N vay tiền với lãi suất từ 255,5%/năm đến 365%/năm (cao gấp 12,78 lần đến 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự), thu lợi bất chính đối với mỗi người trên 30.000.000 đồng. Ngoài ra Hồ Thị D còn cho chị Phạm Thị H và anh Biện Văn H vay tiền với mức lãi suất 182,5%/năm (gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự), thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng. Tổng cộng, Hồ Thị D đã cho 04 người vay số tiền **135.000.000 đồng**, thu **87.100.000 đồng** tiền lãi, thu lợi bất chính **81.267.000 đồng**. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự**” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương là phù hợp.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Cần áp dụng khoản 3 Điều 201; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[6] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Thu T, chị Nguyễn Thị Hoài N, chị Phạm Thị H, anh Biện Văn H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền lãi bị cáo thu vượt quá quy định pháp luật là phù hợp quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, đoạn 2 khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận, buộc bị cáo phải trả lại cho: Chị Phan Thị Thu T số tiền 38.250.000 đồng, chị Nguyễn Thị Hoài N số tiền 33.017.000 đồng, chị Phạm Thị H số tiền 6.000.000 đồng, anh Biện Văn H số tiền 4.000.000 đồng.

[7] **Về biện pháp tư pháp:**

- Đối với số tiền gốc 135.000.000đ mà bị cáo dùng để cho vay, gồm: cho chị Phan Thị Thu T vay 40.000.000 đồng, cho chị Nguyễn Thị Hoài N vay 50.000.000 đồng, cho chị Phạm Thị H vay 35.000.000 đồng và cho anh Biện Văn H vay 10.000.000 đồng, là công cụ phương tiện phạm tội, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu tại bị cáo Hồ Thị D số tiền gốc người vay đã trả cho bị cáo là 85.000.000 đồng. Tịch thu tại người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan số tiền gốc chưa trả cho bị cáo là 50.000.000 đồng gồm: tịch thu tại chị Tr 15.000.000 đồng, chị N 10.000.000 đồng, chị H 25.000.000 đồng.

- Đối với số tiền 5.833.000 đồng là tiền lãi mà bị cáo thu của người vay không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, gồm: Thu của chị Phan Thị Thu T 2.250.000 đồng, thu của chị Nguyễn Thị Hoài N 2.333.000 đồng, thu của chị Phạm Thị H 750.000 đồng, thu của anh Biện Văn H 500.000 đồng, là khoản tiền phát sinh từ việc bị cáo phạm tội mà có, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Tổng cộng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 90.833.000 đồng tại Hồ Thị D, 15.000.000 đồng tại chị Phan Thị Thu, 10.000.000 đồng tại chị Nguyễn Thị Hoài N, 25.000.000 đồng tại chị Phạm Thị H.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 giấy vay tiền ghi ngày 14/12/2019 thể hiện nội dung chị Nguyễn Thị Hoài Ng vay Hồ Thị D số tiền 10.000.000 đồng; 01 giấy vay tiền ghi ngày 28/12/2019 thể hiện nội dung Phan Thị Thu T vay của Hồ Thị D 15.000.000 đồng; 01 giấy vay tiền ghi ngày 17/11/2019 thể hiện nội dung Phạm Thị H vay Hồ Thị D 25.000.000 đồng; 01 giấy vay tiền ghi ngày 14/10/2019 có nội dung Phạm Thị H vay Hồ Thị D 10.000.000 đồng; 01 giấy vay tiền ghi ngày 20/10/2019 có nội dung Biện Văn H vay Hồ Thị D 10.000.000 đồng thu giữ tại Hồ Thị D; 01 giấy vay tiền ghi ngày 25/4/2019 thể hiện nội dung Phan Thị Thu T vay Hồ Thị D số tiền 15.000.000 đồng thu giữ tại chị Phan Thị Thu T là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ tại Hồ Thị D là công cụ, phương tiện phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: **Hồ Thị D** phạm tội “**Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự**”.

Xử phạt **Hồ Thị D 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hồ Thị D cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Căn cứ khoản 3 Điều 201; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung phạt tiền **Hồ Thị D 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)**.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 90.833.000 đồng tại Hồ Thị D, 15.000.000 đồng tại chị Phan Thị Thu T, 10.000.000 đồng tại chị Nguyễn Thị Hoài N, 25.000.000 đồng tại chị Phạm Thị H.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 468, các Điều 122, 123, 131 Bộ luật Dân sự: Buộc Hồ Thị D phải trả lại cho chị Phan Thị Thu T số tiền 38.250.000 đồng, chị Nguyễn Thị Hoài N số tiền 33.017.000 đồng, chị Phạm Thị H số tiền 6.000.000 đồng, anh Biện Văn H số tiền 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng Hồ Thị D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 giấy vay tiền ghi ngày 14/12/2019 thể hiện nội dung chị Nguyễn Thị Hoài N vay Hồ Thị D số tiền 10.000.000 đồng; 01 giấy vay tiền ghi ngày 28/12/2019 thể hiện nội dung Phan Thị Thu T vay của Hồ Thị D 15.000.000 đồng; 01 giấy vay tiền ghi ngày 17/11/2019 thể hiện nội dung Phạm Thị H vay Hồ Thị D 25.000.000 đồng; 01 giấy vay tiền ghi ngày 14/10/2019 có nội dung Phạm Thị H vay Hồ Thị D 10.000.000 đồng; 01 giấy vay tiền ghi ngày 20/10/2019 có nội dung Biện Văn H vay Hồ Thị D 10.000.000 đồng thu giữ tại Hồ Thị D; 01 giấy vay tiền ghi ngày 25/4/2019 thể hiện nội dung Phan Thị Thu T vay Hồ Thị D số tiền 15.000.000 đồng;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Hồ Thị Diệu.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 điều 23; khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hồ Thị D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh; THAPT;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu: HS, VP.

Lê Thanh Huyền

